



THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publié par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons, France
 Directeur de publication: Bùi Quang Hiếu

Vấn đề trong tháng

Bước gian truân mới của người vượt biển

Năm 1988 đã bắt đầu với những thảm kịch mới cho người vượt biển. Hơn ba trăm thuyền nhân đến được bờ biển Thái Lan đã bị nhà cầm quyền Thái Lan xua đuổi. Từ cuối tháng 1-88 sáu chiếc tàu vượt biển đã bị xô ra biển.

Bộ Trưởng nội vụ Thái Lan biện minh cho hành động vô nhân đạo đó như là một sự trả đũa lại việc nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam đang tổ chức vượt biên giả. Ông ta nói là Thái Lan nhất quyết không nhận những người tỵ nạn kinh tế.

Câu hỏi đặt ra là chính quyền Thái Lan biết gì về những thuyền nhân xấu số mà họ đã xua đuổi? Họ có cho ai cập bến đâu, có thăm vấn một người nào đâu mà dám khẳng định tất cả là người tỵ nạn kinh tế?

Quả thực đã có sự cấu kết buôn bán thuyền nhân giữa chính quyền Cộng Sản Việt Nam với một số ngư nhân Thái Lan trước đây đã từng là hải tặc.

Về phía chính quyền Cộng Sản Việt Nam, sự kiệt quệ kinh tế, sự thiếu hụt ngoại tệ đã đưa tập đoàn Nguyễn Văn Linh - Phạm Hùng đến chỗ làm bất cứ gì để kiếm vàng và đô la. Linh và Hùng đã từng là hai nhân vật chủ xướng và tổ chức đợt ra đi bán chính thức ào ạt năm 1978-79.

Về phía bọn hải tặc Thái Lan, sau khi thấy việc cướp bóc trên biển cả không còn đem lại tiền của như trước nữa, chúng đã quay ra làm dịch vụ chuyên chở người tỵ nạn.

Đã có nhiều người Việt Nam được lên lút chở qua đất Thái. Ba chục ngàn người khác đang chờ đợi ở cảng Kompong Som để được ra đi. Và ngay giữa lúc bộ trưởng nội vụ Thái Lan lớn tiếng lên án Hà Nội thì vẫn có những người Việt Nam được tiếp tục chở sang Thái Lan. Nhưng sang Thái Lan để làm gì khi mà chính quyền trung ương Thái không nhìn nhận họ là người tỵ nạn, không những không cho họ làm thủ tục định cư tại các nước khác mà còn ngăn cấm các cơ quan từ thiện quốc tế đến tiếp xúc và giúp đỡ họ? Tương lai của họ sẽ ra sao? **Họ không có chỗ đứng và không có lối thoát.** Chúng ta không thể im lặng để đồng bào ta tiếp tục làm nạn nhân của cuộc buôn người bỉ ổi này.

Nhưng những người mà chính quyền Linh - Hùng cho đi đều tới Thái Lan trên những tàu đánh cá Thái. **Còn những thuyền nhân xấu số bị chính quyền Thái đẩy ra biển cả tới bằng tàu của chính họ.** Họ là những người tỵ nạn thực sự, những người đã trốn khỏi Việt Nam bằng phương tiện của chính họ. Nhà cầm quyền Thái Lan dư biết điều đó và đã chỉ mượn cái cờ lên án Hà Nội để xua đuổi họ. Chính sách đạo tặc của Hà Nội đã cung cấp lý cứ cho chính sách vô nhân đạo của Băng Cốc. ↪

Trong số này

1. Vấn đề trong tháng:

Bước gian truân mới của người vượt biển

Thông Luận

3. Vì đất nước hôm nay và ngày mai:

Đổi mới để tồn tại hay thanh toán lẫn nhau để tiêu vong

Tôn Thất Long

7. Báo đên ơn nước

Bình Vĩnh Phúc

8. Mạn đàm:

Cá chụu chim lồng

Lê Mạnh Tường

10. Thời sự tin tức

15. Thư đọc giả

16. Sở tay Thụy Khuê:

Tên Bạc

Thụy Khuê

⇒ BƯỚC GIAN TRUẬN MỚI
CỦA NGƯỜI VƯỢT BIỂN

Lòng nhân đạo chưa bao giờ có mặt trong chính sách của Thái Lan, nhưng lần này Thái Lan đã leo thêm một nấc thang nữa. Sự tàn ác đã trở thành công khai, sự đều đặn đã trở thành chính thức.

Đĩ nhiên trước hết chúng ta phải lên án cái gì đã là nguyên nhân của thảm trạng thuyền nhân nghĩa là chính quyền Cộng Sản Việt Nam.

Đĩ nhiên chúng ta phải tố giác trước công luận quốc tế và trước lương tâm của loài người văn minh cái chính sách "cho chuộc lại tự do" rất bí ðĩ của tập đoàn Nguyễn Văn Linh - Phạm Hùng.

Nhưng sự thụ ðộng của cộng ðồng tỵ nạn ðối với chính sách, cũng bí ðĩ không kém, của chính quyền Thái là điều không thể nào giải thích ðược. Thậm chí một số tổ chức chống cộng còn công khai cổ vũ cho việc mua hàng Thái Lan để tẩy chay "hàng việt cộng"!

Nếu những hành ðộng ðã qua của chính quyền Thái chưa ðủ để cảnh tỉnh một số người thì bước leo thang hiện nay của Thái Lan chắc chắn phải ðủ để làm mọi người tỉnh ngộ. Thái Lan không tranh ðấu cho một lý tưởng nào cả mà cũng không yêu chuộng một lý tưởng nào cả. Họ chỉ có những quyền lợi ích kỷ và trước mắt. Chính quyền Thái lan không phải chỉ chống Cộng Sản Việt Nam, họ còn chống lại tất cả những con người sa cơ thất thế không có ai che chở và không có gì ðể tự vệ.

Trong bối cảnh ấy, coi Thái Lan là một ðồng minh, về Thái Lan ðể lập khu chiến chỉ là một hành ðộng đại ðột. Chức sắc Thái Lan tham những và lật lọng, tin họ chẳng khác gì kết nghĩa với kẻ cướp. Người Việt Nam, ðù ở trong nước hay ngoài nước ðều ðã ghê tởm những gì liên quan ðến Thái Lan. Dính líu với Thái Lan là phương pháp hay nhất ðể mất hết hậu thuẫn quần chúng.

Dính líu với Thái Lan ðã biến nhiều tổ chức tranh ðấu trở thành thụ ðộng không dám có thái ðộ ðứt khoát với Thái Lan, không dám công khai lên án và ðộng viên ðồng bào lên án chính sách vô nhân đạo của nhà cầm quyền Thái.

Chúng ta lên án chính quyền cộng sản là phi nghĩa. Điều ðó ðúng, và ðúng lắm. Nhưng còn chúng ta thì sao? Chính nghĩa của ta ở ðâu, khi chỉ vì một chỗ dựa không ðáng ðược gọi là chỗ dựa mà chúng ta không dám lên án một cách ðối xử cực kỳ ðã thú với ðồng bào ruột thịt của ta?

Nhưng vấn ðề không phải chỉ thuần túy chánh trị. Và cũng không phải chỉ ðặt ra với các tổ chức tranh ðấu. Vấn ðề ðặt ra cho mọi người chúng ta và mỗi người chúng ta. Có lẽ chúng ta chưa ý

thức ðược rõ rệt rằng những việc chúng ta làm, nếp sống của chúng ta ðang theo tại Paris, tại Montréal, tại Los Angeles, San José, Houston, v...v... có ảnh hưởng tới ðồng bào ðang lao ðao và lênh ðênh ði tìm tự do.

Thế giới sẽ hiểu thế nào khi một người xin ðược qui chế tỵ nạn chính trị vài năm sau lại về ðất nước mà mình ðã chạy trốn ðể ðu lịch và nghỉ hè?

Chúng ta không thể ðòi hỏi dư luận quốc tế hiểu biết một cách chi tiết về tình hình Việt Nam như chúng ta. ðối với nhiều người Âu Mỹ, vấn ðề rất giản ðĩ: như vậy là không có ðe ðọa chính trị và ðo ðó không có tỵ nạn chính trị.

Sự sẵn sàng ðón nhận người tỵ nạn Việt Nam ðang càng ngày càng kém ði, và sẽ còn kém ði nhiều nữa nếu cộng ðồng người Việt hải ngoại không có một cung cách ðúng ðắn.

Cung cách ðúng ðắn ðó không phải chỉ là không hưởng ứng những gì chính quyền Cộng Sản Việt Nam ðề ra. Thụ ðộng không phải là cung cách ðúng ðắn của một người tỵ nạn chính trị. Không gì vô lý bằng một người tự xưng là tỵ nạn chính trị và xin ðược hưởng qui chế tỵ nạn chính trị sau ðó lại không có một thái ðộ chính trị nào hết. Có người lấy làm hãnh diện là không làm chính trị, có người khoe khoang là không tham gia một ðoàn thể nào hết, có người tuyên bố công khai là không bao giờ ðọc sách báo thời sự và chính trị.

Có thể là cộng ðồng người Việt tỵ nạn ðã chán chường và thất vọng với những trò múa rối không ði ðến ðâu hay những xảo thuật lợi dụng lòng tin, nhưng vấn ðề cơ bản vẫn còn ðó.

Vấn ðề rất ðơn giản, ðơn giản một cách lạnh lùng và tàn nhẫn: nếu chúng ta muốn ðược tiếp nhận và kính trọng như những người tỵ nạn chính trị thì chúng ta phải sống như những người tỵ nạn chính trị, nghĩa là phải có một thái ðộ chính trị và một sự ðấn thân chính trị nào ðó, ðĩ nhiên trong khuôn khổ luật pháp của nước tiếp cư. Ngược lại nếu chúng ta sống như những người ra nước ngoài ðể tìm tiện nghi vật chất thì chắc chắn ðần ðần chúng ta sẽ bị khinh miệt và hắt hủi như những kẻ tỵ nạn kinh tế.

Lúc ðó cái nhìn của người bản xứ ðối với chúng ta chắc chắn sẽ ðược về khinh khi. Sự an cần giúp ðỡ trong những bước ðầu chắc chắn sẽ không còn nữa. Có lẽ chúng ta cũng không cần vì ðâu sao thì chúng ta cũng ðã ðịnh cư rồi. Khó là khó cho người vừa mới tới. Khổ là khổ cho những ai, như chúng ta trước ðây không lâu, ðang cần ðược ðón nhận như những người tỵ nạn chính trị.

Thông Luận

ĐỔI MỚI ĐỂ TỒN TẠI HAY THANH TOÁN NHAU ĐỂ TIÊU VONG

Tôn Thất Long

L.T.S. Tiến sĩ Tôn Thất Long là giáo sư toán học tại viện đại học Sài Gòn trước đây. Ông vượt biên năm 1979 và đang giảng dạy tại đại học Paris VI.

Trong cuộc chiến tranh trước 1975, cảm tình của ông đứng về phía người Cộng Sản. Ông không tiếc sự chọn lựa đó. Ngày hôm nay Tôn Thất Long đến với cuộc đấu tranh cứu nước không phải như một người hồi chánh. Ông phát biểu và tranh đấu trong tinh thần một tập hợp dân tộc mới, muốn tìm một hướng đi khác cho dân tộc.

Các tranh chấp trong nội bộ Đảng Cộng Sản Việt Nam đã xuất hiện từ lâu nhưng chưa bao giờ có sự thanh toán lẫn nhau công khai và quyết liệt như ngày nay. Hiện nay phe Nguyễn văn Linh đang thắng thế và, với sự hỗ trợ của Liên Xô, đang cố gắng thay đổi toàn diện chính quyền trung ương.

Các tranh chấp này, tuy không đem lại một sự đổi mới chính trị nào cho dân tộc Việt Nam nhưng chắc chắn sẽ có ảnh hưởng sâu xa, làm trầm trọng hơn nữa đời sống kinh tế khó khăn, làm trì trệ hơn nữa các hoạt động sản xuất, gây một tình trạng hoang mang lớn hơn trong mọi tầng lớp xã hội và đẩy mạnh hơn nữa sự suy sụp của đảng Cộng Sản Việt Nam.

1- Các hiện tượng của cuộc tranh chấp.

Trong một cuộc phỏng vấn hồi tháng 9/1987 trước phóng viên báo TIMES, Nguyễn văn Linh, tân tổng bí thư đảng, tuyên bố đảng Cộng Sản Việt Nam đã phạm nhiều lỗi lầm cơ bản trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội từ sau ngày chiến thắng 1975, kết quả là tình trạng suy sụp hiện tại trong mọi ngành sinh hoạt kinh tế, tình trạng bất mãn trong nhân dân cũng như trong hàng ngũ các đảng viên.

Để trấn an dư luận ông Linh tuyên bố là đã và đang quét sạch chế độ tập quyền trung ương, hạ tầng tất cả các cán bộ không khả năng, xử tội những phần tử hủ hóa trong Đảng và những kẻ đã lạm dụng uy quyền nhà nước.

- Các thay đổi trong guồng máy trung ương.

Trong thời gian chuẩn bị Đại hội Đảng lần thứ VI, đã có việc hạ tầng công tác các nhân vật then chốt, cách chức các Thứ Trưởng, Bộ Trưởng, Phó Thủ Tướng đặc trách các vấn đề kinh tế tài chính.

Trước Đại hội Đảng, ba nhân vật lịch sử của

Đảng là Lê Đức Thọ đứng đầu guồng máy tổ chức Đảng và đứng đầu quân đội, Trường Chinh chủ tịch hội đồng nhà nước và đương kim tổng bí thư, Phạm văn Đồng, thủ tướng, đều đã lần lượt phải đọc lên những bản tự kiểm, thú nhận sự bất lực của họ trước tình hình khẩn cấp của đất nước, tự rút lui khỏi chính trường, nhường chỗ cho tập đoàn lãnh đạo mới xuất phát từ đại hội. Các cơ quan tối cao của Đảng như bộ chính trị, ban chấp hành trung ương... cũng đều lần lượt được thanh lọc.

Trong kỳ cải tổ tháng 2/1987 sau đại hội, hầu như toàn bộ nội các và nhiều cơ quan khác ở cấp bậc trung ương đều bị thay thế. Trong kỳ bầu cử quốc hội hồi tháng 4/1987, trên một nửa số đại biểu quốc hội cũ đã không được phép ra ứng cử.

- Các thay đổi về quản lý kinh tế.

Nói chung thì sự thất bại trên mọi phương diện về kinh tế từ sau 1975 là nguyên nhân và động lực trực tiếp đưa đến sự bộc phát của các tranh chấp hiện tại trong hàng ngũ của đảng Cộng Sản. Nói như vậy không có nghĩa rằng các tranh chấp này bắt nguồn từ các quan điểm khác nhau về một chính sách xây dựng kinh tế giữa các phe nhóm chống đối nhau trong đảng. Các thất bại về kinh tế chỉ là một thời cơ thuận lợi cho nhóm Nguyễn Văn Linh làm cho những mâu thuẫn vốn đã có sẵn từ lâu trong Đảng bùng nổ công khai. Tuy ở mọi cấp người ta đều nhìn nhận có sai lầm vì không hiểu rõ các sự khác biệt về tâm lý giữa hai miền Nam Bắc, có sai lầm về kỹ thuật quản lý, có sai lầm vì tinh thần cách mạng quá trốn, vì muốn đốt giai đoạn,... nhưng tất cả các phân tích chỉ đóng khung trong các lý do kỹ thuật, phương tiện, nhân sự.

Các chủ nhân mới của Đảng như Võ văn Kiệt, Phạm Hùng đang đề cao một số khái niệm kinh tế thường nói đến trong các xứ phát triển như vấn đề năng suất lao động, vấn đề kích thích lao động qua các tiêu chuẩn vật chất cụ thể, vấn đề vốn đầu tư, vấn đề quan hệ hàng hóa, quan hệ thị trường,... ngôn ngữ của Đảng không còn lý tưởng như trước kia.

Trong bài diễn văn đọc ngày 1/9/1987, Phạm Hùng đưa ra các đặc điểm của đường hướng xây dựng kinh tế mới do Trung Ương Đảng đề ra: xác nhận phải dứt khoát và thay đổi toàn diện từ cơ chế tập quyền trung ương qua chế độ tự chủ của

⇒ ĐỔI MỚI ĐỂ TỒN TẠI HAY...

các xí nghiệp quốc doanh, trong đó các xí nghiệp quốc doanh có quyền tự chủ về kế hoạch, về vật tư, về tiêu thụ các sản phẩm, về tài chính, về giá cả, về tiền lương,... với tư cách là người sản xuất hàng hóa, xác nhận đơn vị kinh tế cơ sở là các người sản xuất hàng hóa và nền kinh tế mới là nền "kinh tế hàng hóa".

Để kích thích kinh tế, chế độ mới cho phép các xí nghiệp quốc doanh tự đi tìm các sự hợp tác quốc tế, vay mượn ngoại tệ, cho phép các tư nhân đầu tư, nhân dụng cụ sản xuất từ nước ngoài. Đối với người Việt ở nước ngoài, các hình thức ve vãn người tỵ nạn đang được áp dụng như khuyến khích họ trở về thăm quê hương để thu hút ngoại tệ. Một vài biện pháp ve vãn dư luận như trả tự do cho một ít nhóm người có dính líu với chế độ cũ, sử dụng một vài hàng thần của chế độ cũ cũng được quảng cáo rầm rộ.

- Các hiện tượng trong đường lối đối ngoại.

Trong các quan hệ với các nước không Cộng Sản, tập đoàn lãnh đạo vừa chính thức ban hành một đạo luật đầu tư hoàn toàn cởi mở đối với người ngoại quốc, thay đổi các lập luận đổ tội cho Hoa Kỳ các khó khăn mà chế độ đã gặp phải trước đây, không còn xem Hoa Kỳ là kẻ thù dân tộc nữa. Tin tưởng vào khả năng kinh tế của Hoa Kỳ, tập đoàn lãnh đạo mới đang ve vãn, và xem Hoa Kỳ như là tượng trưng cho một khả năng mới giúp chế độ thoát khỏi ngõ bí. Nguyễn văn Linh đã không ngần ngại đơn phương đề nghị với Hoa Kỳ lật qua một trang sử mới để có thể ngồi chung lại tìm cách giải quyết các vấn đề còn sót lại sau chiến tranh, chẳng hạn như việc hồi hương của các con lai Mỹ, việc trao trả hài cốt những người Mỹ chết trong chiến tranh cũng như khả năng tìm kiếm các người Mỹ mất tích trên lãnh thổ Việt Nam. Việc chính quyền bù nhìn ở Cam-Bốt được phép tiếp xúc ở Paris với các nhóm kháng chiến Cam-Bốt cũng không ngoài mục tiêu môn trốn dư luận quốc tế, mưu cầu viện trợ kinh tế của các nước không Cộng Sản để giải quyết các khó khăn hiện tại. Nhưng không nên quên rằng, phe nhóm Nguyễn văn Linh lệ thuộc vào Liên Xô một cách nặng nề hơn nhiều so với nhóm cầm quyền trước đây.

2- Nguyên nhân các cuộc tranh chấp trong Đảng Cộng Sản Việt Nam.

Khi nhìn qua các sự thay đổi hiện nay, người ta có thể có cảm tưởng là tập đoàn lãnh đạo mới đã rút được bài học lịch sử, đang áp dụng các biện pháp canh tân, đưa dân tộc ra khỏi tình trạng kiệt quệ, nghèo đói hiện tại.

Các sự thay đổi trong guồng máy trung ương cũng làm cho nhiều nhà báo Âu Mỹ đặt nhiều hy vọng vào tập đoàn lãnh đạo mới.

Muốn đánh giá đúng đắn các sự thay đổi hiện tại và các ý nghĩa của sự thay đổi này, tưởng ta cần phải có một cái nhìn sâu rộng hơn, đi tìm nguyên nhân và các thực chất của sự thay đổi đó.

- Những nét chính của các cuộc tranh chấp.

Nhìn kỹ các cuộc tranh chấp trong Đảng Cộng Sản Việt Nam từ ngày mới thành lập, ta có thể nêu ra ba đặc trưng tóm tắt các nguyên nhân đưa đến các tranh chấp thường xuyên.

Đặc trưng thứ nhất là, từ khi được thành lập, đảng Cộng Sản Việt Nam luôn luôn chịu ảnh hưởng nặng nề của hai đảng Cộng Sản đối lập nhau: Liên Xô và Trung Hoa. Trong suốt thời gian hai cuộc chiến tranh Đông Dương, đảng Cộng Sản Việt Nam được đứng vững là nhờ vào sự chi viện không giới hạn của hai đảng Cộng Sản đàn anh. Sự rạn nứt của hai đảng Cộng Sản đàn anh kéo theo, một cách tự nhiên, các tranh chấp thường xuyên trong nội bộ đảng Cộng Sản Việt Nam. Trong chiến tranh, vì nhu cầu sống còn, các phe nhóm phải chung sống với nhau, nhưng sự chông đối trở thành quyết liệt khi chiến tranh chấm dứt.

Đặc trưng thứ nhì là từ sau thế chiến thứ hai, nghĩa là sau khi đảng Cộng Sản Việt Nam được công khai xuất đầu lộ diện, cho đến chiến thắng 1975, đảng Cộng Sản luôn luôn ở trong một tình trạng chiến tranh liên tục, mọi năng lực đều dồn vào chiến tranh và sống nhờ hoàn toàn vào chi viện của Cộng Sản quốc tế. Đến khi phải tự lo liệu thì thất bại và lũng củng nội bộ là điều không xa.

Nhưng đặc trưng sâu xa nhất của các cuộc tranh chấp trong nội bộ đảng Cộng Sản Việt Nam lại xuất phát từ các **quan hệ quyền lực giữa các phe nhóm trong đảng không được phân chia đồng đều so với các công trạng của mỗi nhóm**. Một bên là một nhóm người nắm bộ máy tổ chức trung ương, muốn duy trì quyền lực của đảng trên mọi lãnh vực, trên mọi địa phương, một cách tuyệt đối. Một bên là một nhóm người lập được công trạng qua hai cuộc chiến tranh 1945-1954 và 1960-1975: họ là những người có công lớn với đảng trong các biến cố đó. Nhóm trung ương thường có tinh thần bảo thủ, giáo điều, xa thực tế, trong khi nhóm thứ hai thì phát xuất từ các biến cố cụ thể, gần gũi với hạ tầng cơ sở nhưng lại không có chỗ đứng quyết định trong guồng máy trung ương, và thường bị nhóm bảo thủ trấn áp một khi tình hình được ổn định: đó mới chính là nguyên nhân căn bản của các cuộc xung đột. Trong lúc đương thời, Hồ Chí Minh là một nhân vật vượt trội lên tất cả mọi người, đứng

làm trung gian giữa các nhóm, tránh cho đảng các tranh chấp quyết liệt, chỉ có vài trường hợp đảng thanh toán một số đảng viên có các chủ trương đối nghịch lại với Hồ Chí Minh mà thôi. Các đặc trưng trên đây đều được chứng minh qua các thực tế xảy ra từ 1945 như việc Võ Nguyên Giáp chỉ được giao phó các chức vụ tượng trưng về văn hóa sau khi chiến thắng ở Điện Biên Phủ hay việc thành lập chế độ Cộng Sản ở miền Bắc. Với sự dàn xếp của Hồ Chí Minh, sự từ bỏ chức vụ tổng bí thư Đảng của Trường Chinh lúc đó chỉ có tính cách hình thức, tay chân của Trường Chinh vẫn nắm giữ các guồng máy Đảng khắp nơi ở miền Bắc. Các tranh chấp đưa đến chiến tranh Hoa Việt sau 1975 thật sự chỉ là một cuộc tranh chấp giữa hai nhóm thân Liên Xô và Trung Quốc ở trung ương, chưa phải là cuộc tranh chấp giữa các nhóm trung ương với nhóm có công trong chiến tranh ở miền Nam nên bầu không khí sống chung vẫn tiếp tục âm ỉ.

- Sự bộc phát của các cuộc tranh chấp hiện tại.

Trong suốt thời gian chiến tranh Đông Dương lần thứ hai, xuất phát từ các công tác ở miền Nam, nhóm cán bộ do Lê Duẩn cầm đầu tương đối được lòng các cán bộ cơ sở miền Nam, được rèn luyện tại chỗ trên các chiến tuyến nguy hiểm. Tuy Lê Duẩn nắm giữ chức vụ Tổng bí thư Đảng nhưng guồng máy trung ương lại ở trong tay nhóm bảo thủ do Trường Chinh và Lê Đức Thọ chi phối.

Sau khi chiến tranh chấm dứt, nhóm bảo thủ trung ương tìm cách củng cố quyền lực qua chiêu bài thống nhất và xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhưng thực chất là để thủ hồi các quyền lực ở miền Nam. Để cứu vãn ảnh hưởng, nhóm cán bộ miền Nam bắt buộc phải tung ra lập luận về sự khác biệt kinh tế giữa hai miền Nam-Bắc, mong kéo dài thời kỳ chuyển tiếp. Cuộc tranh chấp từ từ đi vào thực tế với việc hạ tầng công tác Trần Văn Trà và sau đó, vào năm 1982, của Nguyễn Văn Linh.

Các thất bại về kinh tế là một cơ hội quý báu để cho nhóm cán bộ miền Nam củng cố lực lượng, dựa vào những bất mãn của dư luận và của đảng viên mọi cấp, và nhờ sự đỡ đầu của Liên Xô mà họ đã có được sau khi trả cái giá đắt là phải phục tùng tuyệt đối. Sự qua đời của Lê Duẩn vào năm 1985 đã tạo ra một lỗ trống về quyền lực tối cao trong trung ương đảng, làm cho cuộc tranh chấp càng ngày càng sâu sắc hơn nữa.

3- Thực chất của các thay đổi hiện nay.

Mức độ của sự thay đổi trong nội bộ Đảng từ khi sửa soạn đại hội VI cho đến nay thật đã đến

ngoài dự đoán của mọi người quan tâm đến tình hình Việt Nam. Sự thoái bộ của nhóm cán bộ trung ương và sự thăng tiến của nhóm cán bộ miền Nam có thể được cắt nghĩa một cách dễ dàng. Không phải do hậu thuẫn của hạ tầng cơ sở, mà chính là do nhóm cán bộ miền Nam chưa bao giờ tham gia một cách quyết định vào chính quyền trung ương, chưa bị qui trách về các thất bại kinh tế và do đó được sự hỗ trợ của đảng Cộng Sản Liên Xô. Từ hơn 13 năm nay, chế độ Cộng Sản Việt Nam đã trở thành một gánh nặng cho Cộng Sản quốc tế Đông Âu và Liên Xô, không còn lý do gì nữa để họ tiếp tục ủng hộ một tập đoàn bất lực, ăn bám. Ít nhất một tập đoàn mới cũng là một hy vọng mới, nhất là khi lớp người này thuộc hạng phục tùng không điều kiện.

- Các vấn đề ý thức hệ trong cuộc tranh chấp hiện tại.

Ta có thể khẳng định rõ ràng là cuộc tranh chấp hiện tại không xuất phát từ các tranh chấp hay từ các khác biệt về các vấn đề ý thức hệ giữa các phe nhóm trong Đảng. Các sự tranh chấp này cũng không đem lại một đổi mới nào cả trong các vấn đề ý thức hệ, làm thay đổi các quan hệ của người Cộng Sản cầm quyền và toàn thể dân tộc. Tuy đã công khai nhận các sai lầm từ 1975 cho đến nay nhưng đảng Cộng Sản Việt Nam vẫn đương nhiên cho mình là người lãnh đạo tuyệt đối duy nhất của dân tộc, mọi đối lập đối với uy quyền của đảng đều đang bị đàn áp thẳng tay, sự trung thành tuyệt đối với đảng vẫn là nguyên lý căn bản.

Từ khi có những thay đổi trong giới lãnh đạo cho đến nay, người ta chưa được một lời thú tội nào về các sai lầm của chế độ đối với hàng trăm ngàn người có dính líu với chế độ Việt Nam Cộng Hòa hay có các tư tưởng chính trị chống đối đảng, đã và đang chịu các sự đày ải trong các trại tập trung trên lãnh thổ Việt Nam. Người ta chưa bao giờ nghe nói đến thăm cảnh đàn áp của hàng triệu người dân vô tội trên các vùng kinh tế mới, người ta chưa bao giờ nghe nói đến các áp bức trong mọi địa phương khiến hàng triệu người không còn sợ những nguy hiểm thiên nhiên cũng như hải tặc để trốn tránh chế độ. Hàng trăm ngàn người đã bị chôn vùi dưới đáy biển hay chết dọc theo các vùng biên giới rộng lớn. Đó là những công trình vĩ đại của đảng.

Từ khi có những cuộc thanh trừng công khai, chưa bao giờ thấy nói rộng một quyền tự do căn bản nào đối với người dân trong nước. Mọi người dân vẫn còn trong sự giam lỏng qua hệ thống công an khủng bố qua khắp mọi địa phương, các cuộc bầu cử vẫn là trò bịp bợm. Một vài thả lỏng các lời phát biểu trong thời gian sửa soạn đại hội đảng cũng đang dần dần trở lại nền nếp.

Quá khứ của Nguyễn Văn Linh là một bằng chứng hùng hồn về bản chất của tập đoàn lãnh đạo mới. Những nhà tù mà Linh đã lập ra khắp nơi trong các mặt khu ở miền Nam trong thời chiến tranh đều làm cho mọi người khiếp sợ khi nghe nói đến hệ thống Công An do Linh lập ra. Sự thật, Linh là một nhân vật võ học, có những tư tưởng thô bạo, sẵn sàng làm bất cứ một chuyện gì, sẵn sàng bộc lộ sự "bộc trực" của mình, không cần dấu diếm che đậy nên ai cũng khiếp sợ và được đồng bọn tôn vinh là một người thẳng thắn, dám nói dám làm, không sợ nguy hiểm.

- Các vấn đề về xây dựng kinh tế.

Đặc điểm thứ hai của cuộc tranh chấp là, tuy được bộc phát qua các thất bại kinh tế cũng như đang được đặt trọng tâm qua vấn đề xây dựng kinh tế, nhưng thật sự cũng không xuất phát qua các sự khác biệt về đường lối xây dựng kinh tế trong đảng. Thật vậy, từ sau 1975 cho đến khi các cơ cấu quyền lực ở Việt Nam được chính thức hủy bỏ qua các chiều bài thống nhất, người ta không bao giờ nghe đến một tiếng nói nào trong đảng, từ Nam cho đến Bắc, đứng ra đòi hỏi một chính sách kinh tế cho miền Nam, đâu đâu cũng chỉ có một luận chứng duy nhất: "Tiến nhanh tiến mạnh lên Chủ Nghĩa Xã Hội, không qua giai đoạn phát triển của Chủ Nghĩa Tư Bản", cũng như hiện nay đâu đâu cũng chỉ lập đi lập lại một số các danh từ trống rỗng như "Chế độ tự chủ các xí nghiệp quốc doanh", các "phạm trù kinh tế hàng hóa", cơ chế "Quá độ song hành"... Chỉ từ khi bị hất cẳng khỏi các cơ cấu ở trung ương, người ta mới thấy vài nhận thức về các sự khác biệt tâm lý và vật chất giữa hai miền Nam Bắc, xuất hiện trong các cơ quan ngôn luận của nhóm cán bộ miền Nam ở Sài-Gòn, làm vũ khí tranh chấp quyền lực trong nội bộ Đảng.

- Một khẳng định: Các sự thay đổi hiện tại chỉ là cuộc thanh trừng sâu rộng trong nội bộ Trung Ương Đảng Cộng Sản.

Hiện tại các thất bại về kinh tế vẫn tiếp tục đè nặng trong mọi lãnh vực. Có nhiều lý do cho phép khẳng định rằng một tình trạng trì trệ sẽ còn tiếp tục đè nặng trên dân tộc.

Trước tiên, sự suy sụp quá đột ngột ở bộ máy trung ương, tuy tạo được một tiếng vang trong dư luận, nhưng đã gây ra một tình trạng hoang mang trong cán bộ ở mọi cấp, nhất là ở cấp bậc trung gian có nhiệm vụ chuyển các quyết định ở trung ương xuống các cơ quan ở các cấp tỉnh và các thành phố lớn. Các cơ quan này đang ở trong tình trạng bỏ trống, không có người thay thế có khả năng, làm cho ai cũng trong tình trạng chờ đợi bấp bênh, ảnh hưởng nặng nề hơn nữa cho nền kinh tế suy sụp.

Lý do thứ hai: trên thực tế, các thay đổi nhân sự hiện nay cũng chỉ chấm dứt trong phạm vi guồng máy trung ương. Trong tất cả các guồng máy cai trị ở các địa phương, từ các tỉnh trở xuống, không có một thay đổi nào đáng kể về nhân sự cũng như về đường lối. Cũng những con người cũ, không kiến thức, không kỹ thuật, không lý tưởng, không đạo đức rõ rệt, thi hành các mệnh lệnh một cách máy móc để tránh khỏi bị thanh trừng. Tình trạng xung đột trong Đảng cũng chưa giải quyết và vẫn còn tồn tại ở mọi cấp. Tay chân của tập đoàn lãnh đạo cũ vẫn đầy rẫy khắp nơi, nhất là trên các tỉnh ở miền Bắc và đang chờ đợi để khai thác những thất bại không tránh khỏi của phe Nguyễn Văn Linh.

Trên phương diện kỹ thuật, muốn xây dựng một nền kinh tế lành mạnh, ngoài điều kiện căn bản là được sự tin cậy và tín nhiệm của toàn dân, việc đào tạo một đội ngũ chuyên môn có khả năng và có phương tiện để trao đổi với thế giới bên ngoài là một điều cần thiết. Đảng Cộng Sản Việt Nam là một Đảng chưa bao giờ nhận diện các phương pháp xây dựng kinh tế ở các nước đang phát triển, chắc chắn sẽ vấp phải vấn đề thiếu thốn trầm trọng các chuyên viên về kinh tế. Một vài nhân vật còn sót lại từ chế độ cũ, không có một quá khứ đạo đức rõ rệt mà còn bị xem như thuộc vào thành phần không đáng tin cậy, chắc chắn sẽ không giúp gì cho Đảng làm thay đổi tình trạng suy sụp hiện tại. Nhất là khi sự chống đối của nhân dân càng ngày càng mãnh liệt và rõ rệt.

Trên phương diện chính trị và tâm lý, muốn xây dựng một nền kinh tế phát triển, trước tiên phải tìm kiếm sự tin cậy trong người dân, tạo các điều kiện ổn định trong vấn đề an ninh cho dân chúng trong nước cũng như tạo các điều kiện chung sống hòa bình với các dân tộc khác trên thế giới, trong vùng Đông Nam Á..., lời cuốn sự hợp tác đầu tư của các dân tộc khác. Quá khứ lừa đảo của đảng Cộng Sản Việt Nam trong nhân dân cũng như trong dư luận quốc tế, là một gánh nặng không lẽ không thể nào trút bỏ được. Trong nước người dân vẫn sống trong chế độ Công An và tiếp tục tình trạng chống đối thụ động. Tình trạng bất ổn trên bán đảo Đông Dương, kéo dài tình trạng viễn chinh ở Cam-Bốt và Lào đã không kêu gọi được sự giúp đỡ của các nước tay phương và người ngoại quốc đầu tư. Các biện pháp ve vãn dư luận Hoa Kỳ qua vấn đề người Mỹ mất tích trên lãnh thổ Việt Nam chỉ là một mảnh lối nhỏ mọn không thể đem lại sự hỗ trợ của dư luận và chính quyền Hoa Kỳ, tạo các điều kiện thành lập ngoại giao và hợp tác giữa hai nước. Thêm vào đó các vận động chống đối của cộng đồng Việt Nam hải ngoại ngày càng tăng sẽ góp phần quyết định cơ lập chính quyền Cộng Sản.

(xem tiếp trang 14)

BÁO ĐÈN ƠN NƯỚC

Dinh Vinh Phúc

Mỗi lúc gió mưa gà gáy, anh em ngồi kề nhau, trò chuyện khuyến khích nhau, hẹn hò lấy cái chết mà báo đền ơn nước. Thế rồi chia đường mà chết, có người nguy hiểm mà chết, có người lo gian mà chết, có người học tập kiệt sức mà chết, có người chết để thực hiện chí mình, cách chết tuy khác nhau, mục đích chết là một.

Những giông quyết liệt trên, Đặng Đoàn Bằng dùng để tả cái định mệnh lăm lăm, thổi thúc, hy sinh của các liệt sĩ ở đầu thế kỷ này. Nó vẫn giữ thời gian tính từ đó đến nay, và có lẽ lúc này hơn bao giờ hết. Cái thời đen tối của đất nước dưới chế độ bảo hộ, cái va "khấp cổ kim đồng tay chưa hề có" của Trần Quý Cáp đã lùi dần vào quá khứ, để nhường chỗ cho một bối cảnh mới, một quốc nạn mới, với thử thách, đọa đầy, chết chóc ngoài sức tưởng tượng của những thế hệ trước chúng ta. Bây giờ mới là lúc nên dùng đến những chữ khấp cổ kim, những phán đoán tuyệt đối, những hình ảnh tuyệt vời, để gọi lên nỗi thống khổ, oan ức vô biên của người Việt trên đất Việt hay tản mác khắp thế giới.

Lấy cái chết mà báo đền ơn nước. Khi được tin Trần Văn Bá bị tử hình, tôi nhớ lại câu đó. Đã có dịp tôi trao đổi với anh về hoàn cảnh quê nhà, về phong trào kháng chiến đương rầm rộ trên báo chí, anh khẳng định lập trường như sau: "Đứng trước đàn áp thì cầm khí giới chống lại, đâu có cần chờ cho đến khi có đủ điều kiện, đâu có đặt vấn đề thành công hay thất bại." Trời! Tôi đâu có ngờ là ở nơi anh lời nói và việc làm đi sát nhau, lẽ sống và lẽ chết xuất hiện cùng một lúc, rung nẫu tâm hồn anh, thúc đẩy anh vào con đường phiêu lưu, vào một chọn lựa không đường về.

Một người bạn khác cũng mang lại cho tôi nhiều xúc động, thương tiếc: Trần Học Hiệu. Đầu thập niên 70, chúng tôi cộng tác với nhau, tâm đầu ý hiệp, trong các cuộc hội thảo, thuyết trình. Khi về nước, anh gửi sang hình chụp những ca đoàn hùng hậu anh điều khiển. Dưới con mắt tôi thì anh chỉ là linh mục, triết gia, nhạc sỹ. Cho đến ngày được tin anh theo một toán quân miền Biên Hòa tổ chức kháng chiến, bị bắt, bị đưa ra tòa và bị tử hình. "Các ông mới thực là nguy quyền, tôi chỉ làm bổn phận công dân." Chết người không, anh tuyên bố như vậy với đối phương thì làm gì mà không bị bắn.

Ông chú tôi, Vũ Khánh Tường, cũng bị giết, nhưng trong một hoàn cảnh khác. Trong nhà tù. Nói đến gan dạ của vị linh mục này, thì có lẽ chỉ những ai đã bị tố khổ, hay đã được chứng kiến cảnh người hành hạ người bằng những dụng cụ dã man nhất, mới có thể hiểu được. Đó không phải là trường hợp của tôi. Chỉ nghe ông chú kể kinh nghiệm tù tội trước 54 cũng rùng mình rồi. Sau đó ông chú xử sự rất thân trọng, thế mà cũng không thoát được cái định mệnh tử đạo của ông sau 75. Vấn đề quả thực là như vậy. Ở đây không có thách thức, vất vả, danh dự, hay hoài bão. Chỉ có một niềm tin nhỏ như hạt bụi, rung rinh, lóng lánh trong ánh sáng của an sung.

Tên giường bệnh, Lam Hữu Văn đã nhớ tới tôi. Trước khi từ bỏ cõi đời lưu lạc này, bỏ cái thế thụ động bất đắc dĩ, ông đã bù ngùi nghĩ đến vận mệnh quốc gia. Ông vẫn nghĩ như vậy từ mấy chục năm nay, đặc biệt từ ngày ông vào tù, kéo dài nỗi căm hờn dưới vùng trời Bắc Việt, rờn rã mười chín năm trời. Cho đến ngày vượt ngục, qua Trung Quốc, Hồng Kông và vào Pháp sống những năm bẽ bàng cuối cùng. Một con người sinh ra khẩu súng trong tay, gan cốt như sắt, trí khôn minh mẫn, mà phải rơi vào một tình trạng bất lực. Ông bạn tôi nói không ngừng. Nhắc lại thời thanh niên vẫy vùng ngang dọc, những tổ chức bí mật, rồi tiếp đó là hình ảnh của bạn tù, những người chết đói, chết rét, chết học máu. Và sau cùng là gọi lên lòng tin tưởng muôn thuở, những dự tính cho ngày mai. Lam Hữu Văn sẵn sàng lên đường về cứu nước.

Hải Linh vừa mất tại Mỹ. Tác giả nhiều bài thánh ca và hợp ca bất hủ, như bài Đêm Đông, bài Đà Lạt Trăng Mờ. Một thầy tu hiền hòa, một xóm đạo cổ kính, một chân trời an tịnh, mà thốt nhiên trong năm lịch sử 1945 vang lên trời xanh những điệu nhạc lạ lùng nhất. Lời ca thấm thía, giọng ca đôn đáp, sức hấp dẫn của thánh ca Việt Nam thực là mau lẹ. Trong thánh đường, từ Bắc chí Nam, từ thôn quê đến thành thị, giáo dân hướng về niềm tin, chia sẻ tâm sự của cả dân tộc, vững tâm chịu mọi khó khăn, hòa mình theo tiếng hát của thiên thần. Sau này Hải Linh đi du học, lập gia đình, sáng lập ca đoàn. Đời anh, tâm hồn anh, là cả một điệu nhạc thanh cao, màu nhiệm, không chút vương vấn. Anh mất đi giữa lúc anh đương sửa soạn đem ca đoàn sang Roma vào dịp phong thánh sắp tới. Sống và chết. Cuộc đời là một hẹn hò với định mệnh.

Tôi còn có thể kể nhiều nữa những gương sáng láng, những liệt sĩ Việt Nam trong thời đại này, chỉ dựa vào điều mắt thấy tai nghe. Nhưng có ai trong chúng ta mà không thể làm nhân chứng?

CÁ CHẬU CHIM LỒNG

Lê Mạnh Tường

Một con chim bị nhốt trong lồng để hót vui cho chủ. Đôi khi chim thấy tù thân và thốt ra những tiếng kêu thực ai oán. Thời gian trôi qua, lồng chim đã cũ và đã mục. Một hôm chim vô tình đụng vào lồng làm gãy một chiếc nan. Một khoảng trống mở ra. Chim bỗng thấy có thể thoát ra khỏi thân phận tù tội. Chim ríu rít hót lên những tiếng mừng vui. Chim bay điên loạn trong lồng. Nhưng chim vẫn không dám ra khỏi lồng. Chim sợ cái thế giới tự do bao la bên ngoài, chim không biết nó sẽ dành cho mình những bất ngờ nào.

Hình ảnh con chim đó cũng giống như hình ảnh của trí thức cộng sản Việt Nam ngày hôm nay. Không phải tôi tự ý ví họ với con chim mà chính một trí thức cộng sản đã làm như vậy. Vị này nói "văn nghệ sĩ cũng như con chim, cột nó lại thì nó không hót được hay chỉ hót vô vắn". Nhưng hãy tạm khoan bàn về quan niệm coi người cầm bút như đồ làm cảnh.

Không phải là không có những yếu tố tích cực trong những tiếng hót mới của trí thức cộng sản.

Thí dụ như nhờ sự phát giác của bác sĩ Nguyễn Khắc Viện người ta được biết là trong kế hoạch năm năm 1976-1980 đảng ta lạc quan đến nỗi dự định chế cả bom nguyên tử! Phát giác này cho thấy bộ chính trị đảng cộng sản Việt Nam hiểu hòa và thận trọng đến mức nào. Điều này cũng giải thích tại sao năm 1975 họ đã huênh hoang đắc thắng cư xử với miền Nam như một đạo quân chiếm đóng.

Trí thức cộng sản cũng tỏ ra còn có óc phê phán. Một trí thức thân Hà Nội nhưng sinh sống tại Pháp (có lẽ vì sinh sống tại Pháp chăng?) đã đặt câu hỏi là liệu Việt Nam có nên lấy Liên Xô làm mẫu mực không khi mà chính Liên Xô cũng đang lo sửa chữa lối làm ăn bê bối của các xí nghiệp trong nước họ.

Bà Dương Thu Hương cũng thẳng thắn một cách đáng phục khi bà nhắc lại việc các ông tiến sĩ chứng minh ăn sắn bổ hơn ăn cơm, ăn rau muống bổ hơn ăn thịt và đặt ra vấn đề liêm sỉ của người trí thức cộng sản.

Một chuyên gia đồng đặc tố giác mối quan hệ bất chệt của khối Comecon đối với Việt Nam, ông viết "Comecon lấy hàng của ta chứ không phải mua hàng của ta". Một tiến sĩ kinh tế (sinh sống tại nước ngoài) cũng đã nhìn nhận một cách bực

trực rằng dưới sự lãnh đạo của đảng cộng sản, Việt Nam không những chỉ dậm chân tại chỗ mà còn thoái bộ ("năm 1975 ta chậm hơn thế giới 20 năm, ngày nay ta chậm hơn thế giới 50 năm").

Nhưng vài điểm tích cực quý hóa đó không cho phép ta lạc quan cho rằng trí thức cộng sản đã thực sự sổ lồng tháo cũi. Cái "can đảm" thỉnh thoảng dám kêu đau của một người nô lệ bị đánh chưa đáng gọi là can đảm.

Ngay trong cách phê bình của họ, trí thức cộng sản Việt Nam cũng cho thấy cái giới hạn trí tuệ của họ. Bác sĩ Nguyễn Khắc Viện đòi chấm dứt thái độ "bắt cá hai tay" và đi thẳng với một bên (phải hiểu là bên Liên Xô). Như vậy cái quán tính tay sai vẫn còn bám đốn một số người hình dung cho Việt Nam một định mệnh nào khác hơn là vai trò chư hầu của một trong hai khối.

Không phải chỉ có giới hạn trí tuệ. Trí thức cộng sản còn tỏ ra giới hạn ngay trong tham vọng của họ. Trong đại hội văn nghệ sĩ dưới sự chủ tọa của tổng bí thư Nguyễn Văn Linh (mà tại sao ông Linh lại chủ tọa một buổi họp của văn nghệ sĩ?), các văn nghệ sĩ cộng sản, với sự cho phép và khuyến khích của ông Linh đã đua nhau than thở. Nào là không có tự do, nào là bị chỉ huy... Nhưng khi ông Linh hứa là sẽ có chỉ thị mới (!!!) để tăng cường sự lãnh đạo văn hóa của đảng (!!!) thì họ lại tỏ ra phấn khởi. Rõ ràng là cái tham vọng của người trí thức cộng sản không phải là ra khỏi cái lồng giam nhốt họ mà chỉ ao ước đổi cái lồng cũ lấy cái lồng mới. Và sau khi bản chỉ thị đó được ban hành, văn nghệ sĩ cộng sản lại nhao nhao ca tụng "một bản chỉ thị đầy khích lệ".

Trí thức cộng sản Việt Nam cũng đã chỉ dám đả kích và phê bình những sự kiện và những con người mà họ được phép đả kích và phê bình. Thử lấy một thí dụ: đã có rất nhiều chuyên gia nói lên sự sai lầm và giáo điều của chính sách đối với kinh tế miền nam sau "ngày giải phóng", nhưng tuyệt nhiên không thấy vị nào đặt câu hỏi ai là người phải chịu trách nhiệm về chính sách tai hại đó. Vậy mà không thiếu gì những bài báo, kể cả những bài của chính ông Nguyễn Văn Linh kêu gọi hãy đả kích đích danh những người có trách nhiệm. Tại sao vậy? Lý do rất dễ hiểu, người đó chính là ông Linh. Ông Linh đã từng là chủ tịch

⇒

Uy Ban Cải Tạo Công Thương Nghiệp Miền Nam và đã chỉ huy từ đầu đến cuối cái chiến dịch mang danh xưng dữ dằn là "đánh tư sản".

Ngày nay khi đọc lại những bài phát biểu của các nhà trí thức cộng sản, người ta có cảm tưởng con người chịu trách nhiệm về sự đập phá đất nước này không phải là ông Linh, mà là các đối thủ của ông. Một điều rất lạ lùng là người ta chưa hề thấy trí thức và văn nghệ sĩ cộng sản tỏ ra lo ngại rằng họ có thể chỉ là dụng cụ cho một cuộc bêu xấu và thanh toán lẫn nhau trong nhóm chớp bu của đảng. Lịch sử nước đàn anh Liên xô đáng lẽ phải cho họ những kinh nghiệm. Rykov và Bukharin vừa được điện Kremlin phục hồi danh dự một nửa thế kỷ sau ngày họ bị hành quyết. Lúc họ bị hạ bệ và kết án cũng đã có vô số những bài báo, những bài diễn văn của những tên bđp - cố ý hoặc vô tình - lên án, đả kích họ. Khi người ta chỉ dám đả kích những người và những việc được chính quyền cho phép đả kích thì người ta có tất cả mọi hy vọng trở thành bọn khen thuê chửi mướn.

Mới đây trí thức cộng sản - trong cũng như ngoài nước - rầm rộ lên tiếng về vụ học sinh xuất sắc của tỉnh Nghĩa Bình ba lần bị từ chối vào đại học mặc dầu mỗi lần đều trúng tuyển với điểm rất cao chỉ vì em có tội là con côi của một trung úy quân đội miền Nam đã chết khi em lên hai tuổi. Nhiều người đã tỏ ra phẫn nộ. Có người đặt vấn đề căn bản pháp lý của quyết định của đảng bộ Nghĩa Bình, làm như có pháp lý trong chế độ cộng sản! Có người đặt cả vấn đề đạo đức. Tất cả đều lên án chính sách xét lý lịch để cho vào đại học. Một vị "trí thức việt kiều yêu nước tại Pháp" đặt vấn đề dưới đủ mọi khía cạnh, nhất là khía cạnh đạo đức, để rồi hỗn hờ loan tin mừng là trung ương đảng đã có chỉ thị cấm chỉ mọi "phân biệt đối xử không chính đáng". Như vậy phải chăng có những phân biệt đối xử chính đáng? Và ai là người quyết định phân biệt đối xử nào là chính đáng và phân biệt đối xử nào là không chính đáng? Công an chăng? Thưa ông trí thức việt kiều yêu nước, ông làm ơn im mồm cho bà con nhờ. Một ông trí thức khác, trong lúc lên tiếng bênh vực em bé đáng thương trên còn bao miệng (hay nhát gan?) phát biểu là đầu sao đi nữa "chính sách lý lịch vẫn là nền móng". Không biết người trí thức cộng sản có bao giờ tự đặt câu hỏi nếu họ bị khinh thường thì cũng một phần lỗi tại họ hay không?

Có một cái gì còn thiếu nơi người trí thức cộng sản.

Không phải chỉ là can đảm chấp nhận mọi hậu quả của lập trường mà mình phát biểu. Sự đe dọa an ninh dĩ nhiên là có. Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh chẳng đã từng nhắc nhở trí thức là trong nhiều trường hợp chỉ nên lấy chuyện ngày xưa mà

nói xa nói gần để cho ai có tật thì giật mình đó sao? Không phải ai cũng có được sự can đảm đó và cũng không thể đòi hỏi mọi người phải có sự can đảm đó.

Nhưng còn một can đảm khác mà người trí thức cộng sản hình như thực sự không có chứ không phải là chỉ làm bộ như không có. Đó là can đảm tinh thần, can đảm với trí tuệ của chính mình. Đó là cái can đảm đặt hết vấn đề và đi tới tận cùng lý luận.

Người trí thức cộng sản, và người cộng sản nói chung, chỉ có thể có được chỗ đứng và sự kính trọng nếu họ dám đặt thẳng những câu hỏi cơ bản của đất nước hôm nay.

Để ra khỏi thế bế tắc hiện nay và để tiến lên được, đất nước Việt Nam có cần toàn dân chung sức và chung lòng hay không hay chỉ cần cưỡng bách mọi người làm theo ý đảng?

Đất nước theo chủ nghĩa nào không quan trọng lắm miễn giàu mạnh hay đất nước thế nào cũng được miễn là theo chủ nghĩa Mác-Lê Nin?

Mọi người việt nam có quyền ngang nhau không, hay chỉ có người cộng sản có quyền quyết định, những người khác chỉ được quyền phục tùng?

Tất cả những câu hỏi đó cần được trả lời dứt khoát, minh bạch. Những luận điệu nhập nhằng kiểu "quyền lợi của đất nước và quyền lợi của đảng cộng sản chỉ là một", "yêu nước là yêu chủ nghĩa xã hội", v...v... chỉ là trò cãi chày cãi cối của bọn cá chấu chim lồng không đáng bàn tới.

Chẳng lẽ người trí thức cộng sản lại không hiểu nổi rằng đất nước ta có tới bốn ngàn năm lịch sử, bao nhiêu triều đại, bao nhiêu luồng tư tưởng đã kế tiếp nhau. Làm sao có thể ngừng ở một chỗ?

Có lẽ họ tiếc cho sự dấn thân của chính họ và sợ rằng không còn chủ nghĩa xã hội thì sự nghiệp và công lao của họ chẳng còn gì hết. Nhưng sợ cái gì? Người trí thức cộng sản đã thiếu cái triết lý lịch sử.

Lý, Trần, Lê, Nguyễn còn lại gì? Bụi thời gian đã phủ lên bao nhiêu sự nghiệp hiên hách. Các lớp sóng phề hưng vẫn theo nhau mà làm ra lịch sử. Sự cao cả của một con người hay một tập thể đâu có đo lường bằng khoảng thời gian tồn tại, nó là cái gì mà mình lưu lại cho đời sau. Đối với từng con người điều quan trọng là mình đã dám sống một cách lương thiện với chính lòng mình hay không. Cuối cùng rồi cũng hai thước đất. Thành bại nhất thời có nghĩa lý gì?

Nhất là khi sự "thành công" ấy chỉ là để được ăn sắn thay cơm, ăn rau muống thay thịt bò và để nói rằng ăn sắn bổ hơn ăn cơm, ăn rau muống bổ hơn ăn thịt bò.

Lê Mạnh Tường

Thái Lan đẩy người tị nạn ra biển

Ngày 27-01-88, dưới ống kính của ký giả quốc tế, một chiếc tàu vượt biển với 40 thuyền nhân đã bị tàu tuần tiễu Thái Lan kéo ra khơi bỏ gần bờ biển Cam-Bốt.

Thảm trạng đồng bào vượt biển bị kéo bỏ ngoài khơi không phải là mới mẻ, nhưng lần này chính phủ Thái Lan đã cố ý cho báo chí chứng kiến sự thực hiện của một chính sách được công bố trước đó ít lâu: không chấp nhận những người vượt biển mà họ cho là "tị nạn kinh tế". Kể từ ngày 17-01-88, 6 chiếc tàu hải quân và 7 chiếc tàu cảnh sát Thái Lan ngày đêm tuần tiễu ngoài khơi Klong Yai, thuộc tỉnh Trat ở bờ biển phía đông Thái Lan sát biên giới Cam-Bốt để ngăn chặn các tàu vượt biển từ hải cảng Kompong Som và đảo Koh Kong qua. Theo báo chí tại Bangkok thì có những tổ chức của người Thái Lan, trong đó có cả các viên chức chính quyền, dùng tàu chở đồ buôn lậu qua Cam-bốt rồi chở người vượt biển vào Thái Lan, với giá trung bình 2000 đôla một người. Nguồn tin này cho biết hiện còn khoảng 30 000 người tập trung ở Kompong Som chờ đi theo kiểu này. Nhà cầm quyền Thái Lan cũng tố cáo Cộng Sản Việt Nam làm nơ cho những tổ chức đưa người từ Việt Nam qua Cam-Bốt đến Kompong Som.

Ngày 3 tháng 2, một viên chức tỉnh Trat cho biết đã có 300 người trên 5 chiếc tàu vượt biển bị kéo trở ra khơi. Văn phòng phủ Cao ủy Tị nạn Liên Hiệp Quốc tại Bangkok đã lên tiếng tố cáo hành động của chính quyền Thái Lan là "vi phạm các quy ước quốc tế về cách đối xử với người tị nạn".

Ngày 8 tháng 2, thứ trưởng ngoại giao Hoa Kỳ đặc trách các vấn đề Đông Á là ông Gaston J. Sigur cũng lên tiếng "rất lo âu về hành động xua đuổi người tị nạn của chính quyền Thái Lan". Đã có nguồn tin đến bộ ngoại giao Hoa Kỳ cho hay có ít nhất 12 người đã chết thảm khi chiếc tàu của họ bị kéo ra khơi ngày 29-01-88 và bị chìm sau đó. Đã có bốn xác tấp vào bờ, tám người còn lại mất xác.

Hy vọng thảm cảnh trên đây sẽ thức tỉnh lương tâm thế giới một lần nữa để mở rộng cửa tiếp rước những người phải bỏ nước ra đi vì không chấp nhận một chế độ độc đoán và tội tệ đang đưa đất nước đến họa diệt vong. Nhưng ngày nào chế độ này còn tồn tại trên đất nước Việt Nam thì vấn đề người tị nạn sẽ còn tiếp tục được đặt ra cho cộng đồng quốc tế.

Mời quý vị đọc mục Vấn đề trong tháng của chúng tôi.

Thả tù cải tạo

Ngày 11 tháng 2 năm 1988, Cộng sản Việt Nam loan báo thả 1014 tù "cải tạo" trên tổng số 6406 tù nhân được thả. Phần nửa con số trên là quân nhân, trong đó có 11 người cấp tướng, 121 người cấp tá và 35 tuyên úy công giáo, phật giáo và tin lành. Số còn lại là công chức, gồm cả tổng bộ trưởng và công chức cao cấp. Trong số những người đã từng giữ những chức vụ chức vụ quan trọng có các tướng Nguyễn Vĩnh Nghi, Văn Thành Cao, Lý Tông Bá, các ông Trần Trung Dung, Hồ Văn Chăm và Bùi Thế Dung.

Đợt thả này được quyết định nhân dịp Tết Mậu Thìn 17 tháng 2. Đợt thả trước vào dịp 02-09, đã có 480 người được thả trong đó có các ông Ngô Khắc Tĩnh và Ngô Khắc Tịnh, và các tướng Nguyễn Hữu Có, Huỳnh Văn Cao, Trần Văn Chơn.

Trong một cuộc họp báo tại Hà nội, thứ trưởng thông tin Phan Quang cho biết thêm là sau đợt thả này, chỉ còn lại trong các trại tập trung cải tạo "159 người đã từng phục vụ cho chế độ miền Nam trước đây". Đây là lần đầu tiên từ khi có các trại cải tạo một con số chính xác như vậy được chính thức đưa ra. Lần trước (2 tháng 9) câu trả lời là "còn khoảng 1% tổng số người đi học tập cải tạo năm 1975". Vào tháng 3 năm 87, Mai Chí Thọ (bộ trưởng nội vụ) tuyên bố với một phái đoàn Thụy sĩ là còn trên 6000 người trong các trại. Các nhà toán học ắt phải điên đầu về những con số này.

Ký giả Dương Hùng Cường chết trong tù

Sau gần 13 năm tù đầy, Dương Hùng Cường đã kiệt quệ và đã trút hơi thở cuối cùng ngày 28-01-88 trong tù. Thế là sau Nguyễn Hoạt và Nguyễn Mạnh Cầm, Dương Hùng Cường lại bằng cái chết của chính mình tố cáo trước lương tâm loài người rằng tại Việt Nam hiện nay có những con người đã chết chỉ vì họ là người cầm bút.

Dương Hùng Cường sinh năm 1934, tác giả của tiểu thuyết Buồn Vui Phi Trường, nhưng nghề chính là ký giả. Dương Hùng Cường rất chống các tướng tá lãnh đạo miền Nam, ngay từ khi còn đang đi quân dịch. Hồ sơ của ông đầy rẫy những lưu trại, trọng cấm, giáng chức, v...v... Dù bị tru ẻo như vậy, Dương Hùng Cường vẫn bất chấp và vẫn húc. Thân hữu của ông đã đặt cho ông biệt hiệu Dê Húc Càn, biệt hiệu này đã được chính ông lấy làm bút hiệu cho nhiều bài báo trên tuần san Con Ông, một tuần san chuyên đá kích những

TUO TUC..THOI SU..TUO TUC

tai to mặt lớn của miền Nam. Tạp chí Con Ong có những đả kích đúng, nhưng cũng có những bài thuần túy bịa đặt để phỉ báng cá nhân.

Nói tóm lại Dương Hùng Cường, tức Dê Húc Càn không hề được an sung của chính thể Việt Nam Cộng Hòa. Ông đã chỉ là một nạn nhân vô tội. Dương Hùng Cường bị bắt khi cộng sản tràn vào Sài Gòn, sau đó được thả một thời gian và bị bắt lại để rồi trong những năm cuối cùng trong trại tù cộng sản Dương Hùng Cường bị hành hạ quá nên đã mù mắt.

Dương Hùng Cường đã chết vì bị đứt gan máu ở não. Vì mù lòa mà ngã đập đầu xuống đất? Uất chí đập đầu vào tường? Bị đánh vì vẫn bướng như thường lệ? Hay một lý do nào khác? Nhà cầm quyền cộng sản không đưa lý do nào hết.

Cộng Sản Việt Nam có học trò mới

Chính sách đạo tặc nhà nước của Cộng Sản Việt Nam vừa được một đệ tử mới: chế độ mác-xít Nicaragua.

Rập khuôn Cộng Sản Việt Nam, chế độ Managua vừa cho đổi tiền trong ba ngày 15, 16 và 17 tháng 2 vừa qua. Một đồng cordoba mới ăn một ngàn đồng cordoba cũ, tờ giấy bạc mới lớn nhất là 1000 cordoba ăn một triệu cordoba cũ. Dĩ nhiên giá cả không vì thế mà sụt xuống một ngàn lần. Các tin tức đầu tiên cho biết giá cả đã tăng gấp 20 lần trong vòng ba ngày.

Báo chí tây phương, lưu ý nhiều đến Nicaragua hơn là Việt Nam, đã nhận định "đây là một vụ ăn cướp trắng trợn". Cũng giống hệt như chính quyền cộng sản Việt Nam hồi cuối năm 1985, chính phủ Nicaragua viện lý do cần ổn định giá cả và đời sống công nhân viên. Cũng giống như tại Việt Nam, nạn nhân đầu tiên của biện pháp cướp bóc này là công nhân viên và các tổ sản xuất gia đình.

Chính quyền Nicaragua dù thừa biết, như mọi chính phủ trên thế giới, là chính sách kinh tế của đảng CSVN là một "mẫu mực của sự tồi dở", thế mà cũng không làm gì được hơn là cướp nhốt chính sách đó. Nhưng có lẽ chính quyền Cộng Sản Việt Nam cũng nên học bài học Nicaragua: người ta chỉ có thể làm được cái gì mà mình có khả năng làm, "muốn" không có nghĩa là "làm" được!

Tiếp tục truyện dài ông Hoàng Sihanouk

30-01-88: Ông Hoàng Sihanouk tuyên bố tại

Thông Luận 3 - 03.88

Bắc Kinh rút lui "vĩnh viễn" khỏi Liên Minh Kháng Chiến ba thành phần Sihanouk, Son Sann, Khmer đỏ. Ông gọi liên minh này là một "quái vật ghe góm" chỉ phục vụ quyền lợi của những quan thầy! Ông mô tả quyết định rút lui này là "không thể vãn hồi". Đồng thời ông ngỏ ý thương thuyết trực tiếp với Hà Nội, hủy bỏ cuộc gặp gỡ đã được dự trù với Hun Sen, thủ tướng chính quyền Phnom Penh do Hà Nội đỡ đầu.

01-02-88: Tổng bí thư đảng Cộng Sản Trung Hoa Triệu Tử Dương tiếp Sihanouk. Nhân Dân nhật báo tại Bắc Kinh đăng trên trang nhất lời Triệu Tử Dương ca tụng Sihanouk là "một nhà ái quốc vĩ đại và một chính trị gia nhiều kinh nghiệm". Báo này cũng loan tin là Son Sann đã yêu cầu Sihanouk ở lại vị trí lãnh đạo Liên Minh Kháng Chiến KPC.

04-02-88: Hà Nội bác bỏ mọi đề nghị gặp gỡ với Sihanouk khi mà các phe đối nghịch tại Cam-Bốt chưa đi đến thỏa thuận về một giải pháp cho KPC. Một phát ngôn viên của Hà Nội tuyên bố chỉ tham dự một cuộc họp quốc tế sau khi đã có một dàn xếp trong nội bộ Cam-Bốt.

06-02-88: Khieu Samphan, lãnh tụ Khmer đỏ thay thế Pol Pot, đến Bắc Kinh gặp Sihanouk năn nỉ ông ta ở lại giữ chức chủ tịch Liên minh. Được chiếu cố tận tình, Sihanouk cho hay sẽ lấy ngay một quyết định cụ thể và yêu cầu con là ông Ranariddh thay mặt ông để tham gia công việc của chính phủ lưu vong lãnh đạo kháng chiến.

16-02-88: Trong một bữa tiệc khoản đãi ngoại giao đoàn tại Bắc Kinh, ông Sihanouk tuyên bố trở lại lãnh đạo Liên Minh Kháng Chiến.

Sự ra đi "vĩnh viễn" của ông Sihanouk đã chỉ kéo dài hơn nửa tháng. Mục đích của màn kịch này là ve vãn và dụ ý Hà Nội để thương thuyết trực tiếp với Cộng Sản Việt Nam. Khi CSVN khước từ thì màn kịch không còn lý do tồn tại nữa, đầu lại vào đấy.

Hội thảo về những cuộc gặp gỡ Sihanouk Hun Sen

Sáng thứ bảy 13 tháng 2 năm 1988, tại một hội trường ở quận 18 Paris, hơn 100 người Cam-Bốt, Việt Nam, Lào và Pháp đã tới dự cuộc hội thảo về "Những cuộc gặp gỡ giữa Sihanouk và Hun Sen" do Cộng Đồng Người Khmer và Diễn Đàn Chính Trị Quốc Tế tổ chức.

Có bốn diễn giả gồm ba luật gia và một giáo sư đại học, cả bốn đều là người Khmer đã thuyết trình về đề tài nêu trên. Sau đó là phần thảo luận giữa các thuyết trình viên và cử tọa.

Ý kiến nổi bật nhất là sự nhận định chung về

Trang 11

THỜI SỰ... TIỀN TỨC... THỜI SỰ

thế yếu kém của Sihanouk trong các cuộc gặp gỡ với Hun Sen. Yếu kém về mặt ngoại giao, về mặt tư tưởng, tác phong tranh đấu, nói tóm lại yếu kém về đủ mặt. Qua các diễn giả cũng như qua những người đặt câu hỏi, cựu hoàng Sihanouk đã không còn nhiều uy tín trong cộng đồng người Khmer.

Buổi hội thảo chưa đề ra được một giải pháp cụ thể nào để giải quyết vấn đề Kampuchea trên cơ sở bước Cộng Sản Việt Nam phải rút khỏi KPC, các tổ chức chính trị Khmer đoàn kết chặt chẽ, loại bỏ Khmer đỏ để cùng nhau hợp tác ổn định tình hình Kampuchea. Cho đến nay, đó mới chỉ là một giấc mơ.

Ông Lê Quốc Túy từ trần

Ông Lê Quốc Túy, ủy viên ngoại vụ của Mặt trận Thống nhất các Lực lượng Yêu nước Giải phóng Việt Nam đã từ trần đột ngột tại Paris ngày 25-01-88 vì đứt gan máu, hưởng thọ 58 tuổi.

Sinh năm 1930, ông Túy là một trung úy không quân quân đội Quốc gia Việt Nam, nhưng đã rời Việt Nam sang Pháp sau khi chính phủ Ngô Đình Diệm thu hồi chủ quyền từ tay người Pháp.

Tại Pháp ông Túy đứng sau lưng ông Trần Văn Hữu vận động cho việc trung lập hóa miền Nam. Lập trường này phù hợp với đòi hỏi của Hà Nội lúc đó. Nhóm ông Hữu hòa hoãn với Hà Nội và chống lại mọi chính phủ Việt Nam Cộng Hòa. Ông Túy đã có mặt tại Sài Gòn hồi tháng tư năm 75 với hy vọng tham gia một chính phủ liên hiệp lâm thời. Nhưng sau khi Cộng Sản chiếm được Sài Gòn họ đã chỉ cho phép ông Túy trở về Pháp.

Sau đó không biết bằng cách nào và với giá nào, ông Túy đã vận động được sự trợ giúp của Trung Cộng. Sự trợ giúp này dầu sao, theo chúng tôi, cũng chỉ rất giới hạn, về trình độ tiếp xúc cũng như về khối lượng viện trợ.

Năm 1976, ông Túy cho ra đời một tổ chức mang tên Mặt Trận Thống Nhất Các Lực Lượng Yêu Nước Giải Phóng Nam Việt Nam. Sau đó chữ "Nam" trong danh xưng của mặt trận được bỏ đi.

Tổ chức của ông Túy hoạt động bí mật, ít tiếp xúc với cộng đồng người Việt tị nạn cho đến năm 1984. Họ đã lập một chiến khu lấy tên là chiến khu Tự Thắng tại biên giới Thái - Cam Bốt. Cuối năm 84, chính quyền cộng sản đem xét xử 18 người của Mặt Trận mà họ rêu rao là đã bắt được trong lúc xâm nhập Việt Nam. Năm người bị kết án tử hình. Hai ông Mai Văn Hạnh và Huỳnh Vĩnh Sanh, có quốc tịch Pháp, được ân xá. Ba người khác là Trần Văn Bá (cựu chủ tịch Tổng hội Sinh viên Việt Nam tại Paris), Lê Quốc Quân (em

ruột ông Túy), và Hồ Thái Bạch (em trai Bảo Đạo đạo Cao Đài) bị hành quyết.

Vụ án dân cảnh lộ lăng này và nhất là vụ hành quyết ba kháng chiến quân Bá, Bạch và Quân đã gây phẫn nộ trong dư luận Việt Nam và thế giới.

Cũng kể từ ngày có vụ án này, ông Túy xuất hiện nhiều lần tại Pháp và Mỹ để vận động sự ủng hộ của cộng đồng người Việt tị nạn. Các cuộc vận động này đã chỉ đem lại những kết quả giới hạn. Cho tới nay, khuôn mặt duy nhất được biết tới của Mặt Trận vẫn là ông Lê Quốc Túy. Sự qua đời của ông Túy đặt một dấu hỏi lớn về tương lai tổ chức mà ông đã thành lập ra, nhưng chỉ tự nhận là Ủy viên Ngoại vụ.

Dư luận Mỹ quan tâm đến tệ nạn khủng bố trong cộng đồng người Việt

Từ đầu năm 88, báo chí và các cơ quan truyền thông Mỹ tỏ ra đặc biệt quan tâm đến tệ nạn khủng bố trong cộng đồng người Việt. Đài truyền hình CBS phát đi một bản tường thuật trong đó người ta được thấy đám tang ông Phạm Văn Táp, bút hiệu Hoài Diệp Tử chủ bút báo Mai, một tuần báo giải trí. Ông Táp bị chết cháy khi tòa soạn báo Mai bị một bọn khủng bố đốt. Đài CBS cũng nhắc lại vụ mưu sát ông Trần Khánh Vân và đưa lên một số chuyên viên tuyên bố họ bị dọa giết vì có lập trường ôn hòa. Đài CBS cũng cho thấy một tờ truyền đơn của một nhóm khủng bố tự mệnh danh là Việt Nam Diệt Cộng Hưng Quốc Đảng.

Nên nhắc lại là vào tháng 8-1987, một tờ báo bí mật lấy tên là "Việt quốc" đã được gửi đi cho một số hội đoàn và nhân sĩ. Tờ báo này tự nhận là cơ quan ngôn luận của hai tổ chức khủng bố Việt Nam Diệt Cộng Hưng Quốc Đảng và Lực lượng Quyết tử Phục quốc Việt Nam. Trong báo này, những người xưng danh là Lực lượng Quyết tử Phục quốc Việt Nam tự nhận họ là thành phần bất hảo đã hoạt động trong các băng đảng khét tiếng cướp của giết người, và hăm he từ đây sẽ trừng trị những "tên cộng sản". Tờ báo cũng đăng một "lệnh cảnh cáo" một số người, trong đó có ca sĩ Khánh Ly và ông Nguyễn Hữu Nghĩa, chủ nhiệm báo Làng Văn tại Canada. Tờ báo cũng đăng một câu chuyện tục tiêu ký tên H.P. trong đó cộng đồng người Việt tại Mỹ được mô tả như một cộng đồng sa đọa với các ổ mại dâm, v...v...

Nhóm khủng bố này là ai? Đảng sau họ là ai? Tất nhiên là với trình độ của họ, họ không thể là một tổ chức tự lập. Nhưng ai sử dụng họ?

Một điều chắc chắn là các nhóm người này chưa hề đụng tới một cán bộ cộng sản thực sự nào

TUẦN TỨC, THỜI SỰ, TUẦN TỨC

mặc dầu những người này không phải là khó kiếm. Những nạn nhân của họ phần lớn chỉ là những người hoặc đã theo nhưng đã bỏ cộng sản, hoặc biết nhiều quá, hoặc có những bài vở hay lời lẽ ôn hòa. Điều cũng chắc chắn là hành động này vừa gây hoang mang, vừa bôi nhọ cộng đồng người Việt tại Mỹ.

Một điều rất đáng ngạc nhiên là các tổ chức có tham vọng quy tụ và lãnh đạo người Việt tại Mỹ lại hoàn toàn không có thái độ nào trước một sự kiện trầm trọng như vậy.

Liên Xô: công nhân hoảng sợ vì được giúp đỡ

Cuối tháng 1-88, điện Kremlin ban hành một pháp lệnh thành lập một hệ thống các Trung tâm tìm việc để giúp đỡ các công nhân được "miễn nhiệm". Miễn nhiệm là một từ hoa mỹ xã hội chủ nghĩa để thay cho từ "sa thải" vì sa thải là một tệ đoan chỉ có trong các xã hội tư bản.

Công nhân Liên Xô xôn xao hoảng sợ vì sắp được giúp đỡ, nghĩa là sẽ có nhiều người được miễn nhiệm. Và trên thực tế đã có những người được miễn nhiệm. Nina Nikolaeva mếu máo: "Tôi nghỉ hè xong trở về sở và được biết tôi bị liệt vào danh sách công nhân thặng dư, tôi biết làm sao đây, tôi đọc thân và lại có một con thơ".

Chính sách cải tổ của tổng bí thư Gorbachev nhằm tăng hiệu quả sản xuất đã có hậu quả đầu tiên là tạo ra nạn thất nghiệp. Các đơn vị sản xuất từ nay sẽ có kế hoạch tự trị và phải lo lấy vật liệu, lương công nhân, và nhất là phải có lợi nhuận. Sự kiện này đưa các giám đốc xí nghiệp đến quyết định là bắt buộc phải sa thải những công nhân không cần thiết, một việc mà từ nay họ có quyền làm, với điều kiện là báo trước hai tháng và trả lương ba tháng cho các công nhân "được miễn nhiệm". Người ta ước đoán sẽ có khoảng 16 triệu công nhân bị sa thải trong kế hoạch cải tiến hiệu năng của guồng máy kinh tế Liên Xô.

Nên biết là từ trước tới nay, Liên Xô tự hào là không có nạn thất nghiệp. Công nhân Liên Xô tuy lãnh lương rẻ mạt nhưng được bảo đảm là có công ăn việc làm và chỉ cần tới sở lấy lệ là được. Tình trạng này sẽ phải chấm dứt.

Tuy nhiên cũng cần biết là từ trước, trên thực tế, vẫn có những người thất nghiệp. Sự bảo đảm công ăn việc làm chỉ có đối với những công dân hợp pháp mà thôi. Liên Xô, cũng như hầu hết các nước xã hội chủ nghĩa, có rất nhiều người bất hợp pháp. Hiện tượng này quan trọng đến nỗi người dân Liên Xô pha trò là Liên Bang Xô Viết có 16 nước cộng hòa thay vì 15. Nước cộng hòa thứ 16

là tập hợp những người sống bất hợp pháp. Họ không có công ăn việc làm và sống bằng đủ thứ sinh kế: trộm cắp, làm đồ lậu, buôn lậu, mại dâm, chỉ điểm bắt đắc dĩ cho công an, v...v... Và nếu họ không giết người hoặc không lập thành chính đảng thì họ không bị công an chiếu cố.

Tăng giá điện nước 10 lần và chữa bệnh theo túi tiền

Giá điện và nước tại Việt Nam lại vừa tăng lên gấp 10. Tại Sài Gòn? giá điện đang từ 1,2 đồng một kilowatt nay tăng lên thành 12 đồng. Vé xe buýt cũng đột ngột tăng gấp ba, từ 10 đồng một vé lên 30 đồng.

Giá vàng đầu tháng 1-88 là 50 ngàn một chỉ, sang đầu tháng 2 đã lên 75 ngàn, tăng 50% trong vòng một tháng. Vì quá thiếu ngoại tệ để thanh toán các dịch vụ nhập khẩu, chính quyền cộng sản đã áp dụng mọi biện pháp để thu mua vàng. Nhà nước lập những cửa hàng để thu mua vàng, giá cả cạnh tranh với giá thị trường chợ đen.

Thêm một phát minh mới bắt đầu từ tháng 2-88: chữa bệnh theo túi tiền. Bệnh viện An Bình (Triều Châu cũ) dành 64 phòng sang nhất để "chữa bệnh theo yêu cầu" cho tất cả mọi bệnh lý. Các bệnh nhân trả tiền phòng 2000 đồng một ngày và được quyền lựa bác sĩ, lựa thuốc. Bác sĩ tính tiền ngay khi khám bệnh, y tá tính tiền ngay thuốc và tiền công khi chích một mũi thuốc. Tất cả chỉ là một dịch vụ cho thuê phòng, cho thuê bác sĩ và bán thuốc. Biện pháp này chủ yếu nhắm vào loại khách hàng sộp là đám "Việt kiều Yêu nước" về Việt Nam du lịch và buôn bán. Trên lý thuyết mọi người đều có thể chữa bệnh theo các tiêu chuẩn mới này, nhưng chắc chắn không ai đại gì mà chữa bệnh như vậy. Với phí tổn trên 10 ngàn mỗi ngày, người ta tự thú nhận là có tiền và những hậu quả sẽ rất khó lường.

Do Thái đàn áp Palestine

Từ tháng 11-1987 cho tới nay, các đài truyền hình trên khắp thế giới đã phát đi vô số hình ảnh các thanh thiếu niên người Palestine dùng gạch đá chống lại quân đội Do Thái. Người ta cũng đã thấy cảnh quân đội Do Thái đập phá các cửa tiệm của người Palestine tự đóng cửa để phản đối. Gần đây hai quân nhân Do Thái bị đưa ra tòa vì đã dùng xe ủi đất chôn sống bốn người Palestine. Quyết tâm của chính quyền Do Thái trong việc đàn áp các cuộc biểu tình đã gặp phải quyết tâm của nhân dân Palestine đòi cho bằng được chủ

⇒ ĐÔI MỚI ĐỀ TỒN TẠI HAY...

Tóm lại, các sự thay đổi hiện nay trong hàng ngũ đảng Cộng Sản Việt Nam, tuy làm rung động đảng, nhưng lại không giải quyết được các mâu thuẫn và khó khăn. Nó chỉ có tác dụng làm nhanh hơn sự suy sụp của đảng. Bởi vì trong cái thế bị lún sinh, càng cựa quậy thì càng lún sâu hơn và mau hơn.

4- Các điều kiện của sự thay đổi cơ bản

Xã hội Việt Nam cần phải có những con người hoàn toàn đổi mới về tư tưởng, về đạo đức và một chính sách mới dựa trên những căn bản tôn trọng giá trị của mọi người trong mối tương quan của xã hội. Mọi hình thức chuyên chế, độc quyền, khủng bố nhất định sẽ phải tiêu vong. Đó là một nguyên lý mà người cộng sản hình như vẫn chưa thấu hiểu.

Trong tình trạng hiện tại ở Việt Nam, không ai có thể phủ nhận cái thực tế quyền lực của đảng Cộng Sản. Nhưng vì tương lai của dân tộc cũng như của chính họ, đảng Cộng Sản nếu muốn tránh sự sụp đổ ở nhục sẽ phải chấp nhận một số nhượng bộ cơ bản. Càng chần chờ thế đứng của họ càng trở thành tuyệt vọng.

Nhượng bộ đầu tiên là phải chấm dứt tình trạng tự cho mình là lực lượng duy nhất có quyền lãnh đạo dân tộc. Trong một xã hội tương lai, mọi xu hướng chính trị đều có quyền tham gia bình đẳng trong công cuộc xây dựng đất nước. Quyền lãnh đạo đất nước sẽ do người dân quyết định và tín

hiệm qua các cuộc bầu cử có định kỳ, tạo một nền dân chủ thực sự trong đó đảng Cộng Sản cũng có quyền hạn như bất cứ một tổ chức chính trị nào. Họ có thể bị mất chính quyền và có lẽ sẽ mất chính quyền nhưng tránh được họa tiêu vong. Dĩ nhiên sự thực hiện các nguyên tắc dân chủ có thể không đơn giản, cần có thời gian sửa soạn và thực hiện. Trong thời gian này, đảng Cộng Sản phải thành tâm trao trả cho nhân dân các quyền tự do căn bản, phá bỏ các trại tập trung cải tạo, trả tự do cho mọi tù nhân chính trị đang bị đày ải trong các nhà tù. Song song với tiến trình dân chủ hóa, đảng Cộng Sản Việt Nam phải chấm dứt tình trạng cai trị bằng các khẩu hiệu trống rỗng hay để cho hạ tầng cơ sở ở các địa phương tùy tiện áp dụng và phê phán. Phải thẳng thắn chấp nhận nguyên tắc nhà nước pháp trị ổn định đời sống.

Về mặt đối ngoại, để ra khỏi thế cô lập hiện nay, phải chấm dứt mọi liên minh quân sự, long trọng xác nhận và thi hành một chính sách thực sự không liên kết. Phải từ bỏ cái tham vọng làm tên lính tiên phong cho một chủ nghĩa. Phải khiêm tốn và cư xử như một quốc gia đáng tin cậy trong những giao thiệp quốc tế.

Đảng Cộng Sản có can đảm để làm những nhượng bộ bắt buộc này không? Điều đó không ai có thể biết được. Điều mà ta biết chắc là đó là vấn đề tồn tại hay tiêu vong của họ. Điều mà ta cũng biết là họ không còn nhiều thời giờ nữa.

Những ai chú ý đã có thể nghe thấy tiếng quả lắc nặng nề nghiêm trang của giờ chót ...

Tôn Thất Long

⇒ THỜI SỰ... TIN TỨC...

quyền. Do Thái càng ngày càng bị cô lập trong dư luận quốc tế. Ngay cả Hoa Kỳ, đồng minh chắc chắn nhất của Do Thái cũng đã phải bày tỏ những quan ngại và bất đồng.

Các cuộc bạo động đã xảy ra trong các vùng đất ở Tây ngạn sông Jordan và dải Gaza đã bị Do Thái chiếm đóng từ năm 1967. Kể từ ngày đó, Do Thái đã công khai thi hành chính sách sát nhập các vùng đất này vào lãnh thổ của họ, mượn cớ là Do Thái cần có những "biên cương chắc chắn", nói một cách khác một lãnh thổ rộng rãi hơn để có thể tự vệ. Do Thái đã dần dần thành lập các khu định cư người Do Thái trong các vùng này. Người Ả Rập đã sinh sống tự nghìn xưa trong vùng bị đẩy xuống hàng công dân cấp thấp: không được gia nhập quân đội, cảnh sát, không được bầu cử và ứng cử vào quốc hội. Ngay cả những sinh hoạt thông thường như thi bằng lái xe, sửa nhà, rào vườn,... cũng phải xin phép lực lượng chiếm đóng Do Thái.

Trước thế chiến thứ hai người Do Thái không có quốc gia. Họ sống tản mát khắp thế giới, nhất là ở Châu Âu và Hoa Kỳ. Chế độ quốc xã Đức của Hitler đã thi hành chính sách diệt chủng đã

man với người Do Thái, gây xúc động vô cùng mạnh mẽ trong lương tâm thế giới. Quốc gia Do Thái được chính thức thành lập năm 1948 do sự tranh đấu dũng cảm của người Do Thái, nhưng cũng nhờ thiện cảm của dư luận thế giới. Sự thành lập quốc gia Do Thái đã gây nên phản nộ trong các quốc gia Ả Rập, và Do Thái đã bốn lần lâm chiến với các quốc gia này (1948, 1956, 1967, 1973). Lần nào Do Thái cũng thắng, và mỗi lần thắng, Do Thái lại mở rộng thêm lãnh thổ. Hai nước bị mất đất nhiều nhất là Syrie và Jordanie.

Từ trước, trong mỗi lần xung đột, Do Thái đều được sự ủng hộ tinh thần của các nước phương tây. Nhưng lần này tình thế đã khác: dư luận thế giới bắt đầu bực bội vì cảm thấy người Do Thái biết đòi quyền có một quốc gia cho mình nhưng lại không chịu nhìn nhận quyền có một quốc gia cho người Palestine. Theo một cuộc thăm dò dư luận mới đây, có 50% người Do Thái đồng ý duy trì địa vị công dân hạng nhì cho người Palestine, chỉ có 20% chấp nhận người Palestine ngang hàng với họ.

Những cục đá của thanh thiếu niên Palestine đã làm Do Thái bối rối hơn là tất cả quân lực của các nước Ả Rập trong vùng.*

Thuộc Giả

Tiếp tục ủng hộ một tờ báo chính Trị:

- (...) Rất phấn khởi và đồng ý về những ý kiến đã đưa ra. Hy vọng các bạn bốn phương góp thêm ý kiến để thảo luận, tranh luận. (...)

(Ông Phạm Xuân Cảnh, Fribourg, Thụy Sĩ)

- (...) Tôi thành tâm chúc quý vị chóng thành công, không những đưa Thông Luận tới mọi người Việt hải ngoại mà còn đẩy mạnh Thông Luận trở về đất nước của dân tộc Việt Nam.

(Ông Nguyễn Đăng Khôi, Fribourg, Thụy Sĩ)

- (...) Chúc Thông Luận càng ngày càng phát huy cơ sở trở thành một tờ báo có tầm vóc lớn, xứng đáng với lòng tin tưởng, tín nhiệm của đồng bào (...)

(Ông Nguyễn Anh Ca, Bruxelles, Bỉ)

Vận động cho một trào lưu mới:

- (...) Đã nhận được báo và tập tài liệu, đọc rất phấn khởi. (...) Không ngờ cách nhau hàng nửa vòng trái đất mà ý kiến chúng ta lại có thể ăn khớp đến như vậy. Những suy tư âm thầm tôi cứ mang trong mười mấy năm qua nay có người phơi bày trên giấy trắng mực đen có hệ thống mạch lạc, đúng là đồng thanh tương ứng. (...) Đường lối chúng ta đi không phải là một tổ chức cho một nhóm người mà là một vận động cho một trào lưu mới đưa toàn bộ đất nước và dân tộc sang một kỷ nguyên mới. Một nỗ lực như thế phải có cả chiều rộng lẫn chiều sâu và chiều dài của thời gian... Đối tượng nhân sự của chúng ta là thành phần trung và thanh niên vì dễ hấp thụ tư tưởng mới. (...)

(Ông Nguyễn Hữu Khoáng, California, Hoa Kỳ)

- (...) Rất phấn khởi trước khuynh hướng "nói lên sự thật" của các anh chị trong nhóm chủ trương. Giai đoạn căm thù và đấu tranh tiêu cực đã qua rồi. Trong cuộc đấu tranh tay đôi giữa nhân dân và nhà nước, nhà nước cộng sản đã thua thấy rõ. Theo tôi thiên nghĩ, vấn đề hiện nay

⇒ THỜI SỰ... TIN TỨC...

Tết Mậu Thân: đã 20 năm qua

Nhân dịp Tết Mậu Thìn, nhiều hội đoàn người tị nạn Việt Nam đã tổ chức lễ tưởng niệm những nạn nhân vô tội của cuộc tổng công kích Tết Mậu Thân 1968, nhất là tại cố đô Huế, nơi có hàng ngàn người bị tàn sát chôn vùi tập thể.

Trước dư luận quốc tế, Hà Nội vẫn một mực chối không hề có vụ thảm sát tại Huế, nhưng Hoàng Phủ Tường, bí thư tỉnh ủy Thừa Thiên,

là đội ngũ nhân sự nào chuẩn bị lên thay thế và thay thế cách nào? Vấn đề này phải được đặt ra trong thâm tâm tất cả mọi người. (...) Nếu không có thể hệ mới lãnh trách nhiệm thì sau chế độ độc tài cộng sản, sẽ là một chế độ độc tài không cộng sản. Có lẽ vì huyền thoại "Cộng Sản là một lực lượng ghê gớm" quá lớn nên đa số người Việt còn đang loay hoay trong các ngã đường tiêu cực, không lối thoát. (...)

(Ông Phạm Đắc Lộc, Montréal, Canada)

Đặt một vấn đề:

- (...) Nếu Cộng Sản không tự hóa (vì không tự hóa được hay không muốn tự hóa vì họ là bôn-sê-víc) thì các anh tính sao?

(Ông Tôn Thất Thiện, Québec, Canada)

Thông Luận đề nghị quý độc giả cùng chúng tôi suy nghĩ về vấn đề này.

Nhớ tới những người tù mới được thả:

- Hơn một ngàn quan nhân công chức vừa được cộng sản phóng thích sau gần 13 năm tù là những phần tử quốc gia ưu tú, những người mà cộng sản sợ và nể nhất nên chúng đã cầm tù rất lâu, với hy vọng tiêu diệt dần dần tinh thần và thể xác họ bằng những đày ải trong lao tù. Ngày nay họ mới tìm lại được một phần tự do, nhưng thể xác đã tàn cổ, gia tài không còn gì và nhất là tinh thần không khỏi bị dao động sau 13 năm bị cô lập. Chắc chắn họ cần sự trợ giúp của chúng ta. Tôi đề nghị mọi hội đoàn người Việt tị nạn, mọi tổ chức đấu tranh hãy hợp tác phát động một đợt lạc quyên để giúp đỡ họ. Sự giúp đỡ vật chất có lẽ không quan trọng bằng cử chỉ làm họ hiểu rằng chúng ta chưa quên họ, và họ đã không hy sinh và chịu đựng một cách vô ích.

(Ông Lâm Ngọc Diệp, Champ/Marne, Pháp)

Không đồng quan điểm với Thuý Khuê trong bài "Vào Đâu":

Chúng tôi nhận được một thư góp ý với Thuý Khuê về bài "Vào Đâu" đăng trên Thông Luận số 1. Vị độc giả này quên ký tên nên chúng tôi rất tiếc không thể đăng ý kiến trên.

trong thiên phóng sự truyền hình của Henri de Turenne năm 1983, đã nhìn nhận vụ giết người tập thể này và nói thêm "đối với Cách Mạng, giết bọn chúng chẳng khác gì giết loài rắn độc".*

CÁO LỖI

Trong Thông Luận số 2, một bản tin đã được in hai lần. Chúng tôi xin thành thật cáo lỗi cùng độc giả về sự sơ sót này. Chúng tôi cũng xin nhắc lại là mọi ý kiến của độc giả về nội dung cũng như hình thức đều được hoan đón nhận.

TÊN BÁC

Nhà văn Hồ Hữu Tường kể một giai thoại về cái tên Nguyễn Ai Quốc như sau:

Hồi đầu thế kỷ (năm 1918), ở Paris, các cụ Phan Chu Trinh, Phan Văn Trường và Nguyễn An Ninh soạn thảo chung những bài báo chống Pháp, giọng dí dỏm, rất có duyên, giao cho Nguyễn Tất Thành đem tới nhà báo với bút hiệu chung. (Cụ Tay Hồ mọc nối được với Nguyễn Tất Thành, lúc đó ở Londres, nên viết thư gọi về Paris, Nguyễn Tất Thành vốn là con trai của cụ phó bảng Nguyễn Sinh Sắc, sau cải danh là Nguyễn Sinh Huy, là bạn thân của cụ Tay Hồ, và cũng là đồng chí trong phong trào 1908). Các cụ ký tên là **Nguyễn Ố Pháp** (thằng Nguyễn ghét người Pháp). Những bài báo này được độc giả Pháp hoan nghênh lắm. Nhiều người viết thư đến hỏi Nguyễn Ố Pháp là gì. Các cụ buộc lòng phải dịch đúng. Độc giả Pháp phản đối cái tên sô-vanh (chauvin) đó, và đề nghị đổi đi.

Từ đó bút hiệu Nguyễn Ố Pháp bị đổi thành Nguyễn Ai Quốc. Về sau, bốn vị kia tách ra, tên Nguyễn ái Quốc còn lại riêng cho Nguyễn Tất Thành.

Đối với nhiều người, sau này dù Nguyễn Ai Quốc đã trở thành chủ tịch Hồ Chí Minh, tên Bác vẫn là Nguyễn Ai Quốc. "Hồ Chí Minh đẹp nhất tên người". Nhưng mấy ai biết rằng tên người thực ra chỉ là một sự tiếm dụng.

Việt kiều ở Pháp lâu đời vẫn vọng quốc qua hình ảnh cụ Hồ của những ngày xa xưa ấy.

Làm sao quên được những giây phút "rừng rưng nước mắt" đón Bác ở Paris.

Dường như những hình ảnh thiêng liêng ấy đã là bùa hộ mệnh trừ tất cả các vong linh oan khuất "dại dột", bỏ nhà bỏ cửa mà đi, rồi không may gặp phải sóng gió, hải tặc, chết oan chết ưởng trên biển cả, hoặc rui ro bị công an vờ lại rồi chết đói trong tù, khỏi về quá nhiều lương tâm họ, để họ yên lòng thảnh thơi về xứ nghỉ hè. Có người một năm về mấy bận: vừa làm áp phe, vừa được tiếng yêu nước, vừa giúp đỡ gia đình, lại vừa không tốn một xu.

Có người năm nào cũng về thành phố mang tên Bác, về Nha Trang, về Vũng Tàu nghỉ mát, ăn đồ biển rẻ hơn ở Bretagne nhiều, mà đi trượt sóng (xi-ki nô-tích) thuyền lại thuận buồm xuôi gió, chẳng bị chìm, nước lại ấm.

Ngẫm lại, dân mình thật là vô tư. Ở đâu, ở hoàn cảnh nào cũng có thể du hí được.

Nói theo kiểu Nguyễn Văn Vĩnh thì "An Nam ta có thói lạ đời gặp cảnh nào cũng hí được cả".

Nhớ lại một câu của Lâm Ngữ Đường, hời đờ đọc thì tôi thấy đúng và phục ông sát đất: "Các nhà cộng sản hình như nhận thấy tính cách thiêng liêng của sự làm lụng mà không thấy tính cách thiêng liêng của sự du hí".

Bây giờ gẫm lại, áp dụng vào người An Nam ta, tôi thấy có lẽ ông nhầm.

Thụy Khuê

Quý vị độc giả thân mến,

Thông Luận số 3 đến với quý vị độc giả khi hương vị của Tết còn phảng phất đâu đây, tuy nhiên mọi người dù có lấy ngày nghỉ để ăn Tết thì cũng đã trở về với cuộc sống thường nhật. Thông Luận xin nhắc lại là theo như giao ước ban đầu, sau ba số nếu tòa soạn không nhận được phiếu đặt mua báo dài hạn thì chúng tôi buộc lòng ngưng gửi báo đến quý vị, trừ những trường hợp đặc biệt: những người mới định cư hoặc hoàn cảnh tài chính không cho phép.

Trước khi chia tay với những bạn đọc không có trong danh sách độc giả thực thụ, chúng tôi vẫn hy vọng là quý vị dù không đồng ý với quan điểm của Thông Luận trên những vấn đề nghiêm trọng của đất nước nhưng quý vị vẫn theo đuổi một lý tưởng là phục hưng lại xứ sở. Tuy mỗi người theo đuổi một con đường nhưng chúng ta có cùng một mục đích là mang lại cho nhân dân Việt Nam một đời sống đáng sống, đất nước Việt Nam yêu quý của chúng ta một tương lai tươi sáng hơn cái tương lai mà đảng và nhà nước cộng sản hiện nay đang dẫn dắt.

Thân chào và hẹn ngày tái ngộ, chúng ta chưa hiểu nhau hôm nay, nhưng sẽ hiểu nhau ngày mai.

THÔNG LUẬN Nguyệt san Thông tin Nghị luận

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số
(tháng 7 và 8 chỉ ra một số)

Địa chỉ liên lạc:
THÔNG LUẬN, 24 Square des Cottages
91200 ATHIS-MONS, FRANCE

Giá báo cho một năm 11 số: Âu Châu 100 FF
Nơi khác: 30 \$Mỹ, 40 \$Canada, 50 \$Úc
Báo phân phối theo đường bưu điện

Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề
AVNF THÔNG LUẬN

THÔNG LUẬN
hoan nghênh và cảm tạ mọi ủng hộ
tài chánh của thân hữu